

Bình Phước, ngày 09 tháng 10 năm 2024

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: 03 /GPXD

(Sử dụng cấp cho dự án)

1. Cấp cho: Công ty TNHH Keeson Bình Phước.
 - Địa chỉ: Lô NX-D, đường D1, Cụm Công Nghiệp Tân Tiến 1, Ấp Thái Dũng, xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.
2. Được phép xây dựng các công trình thuộc dự án: Nhà máy sản xuất giường điện, giường kim loại, giường gỗ và các bộ phận có liên quan đến giường.
 - Theo thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở do Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Công nghiệp và Dân dụng lập, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BXD-00000138 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng cấp ngày 11/11/2021 có giá trị đến ngày 11/11/2031, thiết kế nhà công nghiệp hạng I.
 - Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế:
 - + Chủ nhiệm thiết kế: Trần Quốc Tuấn, chứng chỉ hành nghề kiến trúc số HCM-00000261 do Sở Quy hoạch Kiến trúc thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/03/2022 có giá trị đến 24/03/2032, lĩnh vực thiết kế kiến trúc công trình.
 - + Chủ trì thiết kế kiến trúc: Phạm Trần Tuyết Mai, chứng chỉ hành nghề kiến trúc số HCM-00000988 do Sở Quy hoạch Kiến trúc thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/12/2022 có giá trị đến ngày 05/12/2032, lĩnh vực thiết kế kiến trúc công trình.
 - + Chủ trì thiết kế kết cấu: Trương Minh Phong, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00000907 do Cục Công tác phía Nam - Bộ Xây dựng cấp ngày 10/10/2022 có giá trị đến ngày 10/10/2027, lĩnh vực thiết kế kết cấu công trình hạng I.
 - + Chủ trì thiết kế cấp, thoát nước: Trần Thị Tuyết Trinh, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số NGA-00126990 do Sở Xây dựng tỉnh Nghệ An cấp ngày 20/12/2021 có giá trị đến ngày 20/12/2026, lĩnh vực thiết kế xây dựng công trình cấp, thoát nước hạng II.
 - + Chủ trì thiết kế điện: Nguyễn Thị Thanh Trúc, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00133268 do Cục Công tác phía Nam - Bộ Xây dựng



cấp ngày 14/02/2022 có giá trị đến 14/02/2027, lĩnh vực thiết kế cơ - điện công trình hạng I.

+ Chủ trì thiết kế hạ tầng kỹ thuật: Đỗ Hữu Thắng, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số HTV-00027619 do Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam cấp ngày 30/03/2020 có giá trị đến ngày 30/03/2025, lĩnh vực thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật hạng II.

- Đơn vị thẩm tra: Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Công trình Sài Gòn thẩm tra thiết kế tại Báo cáo kết quả thẩm tra số 14/BCTT ngày 02/10/2024, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BXD-00019702 do Cục Công tác phía Nam - Bộ Xây dựng cấp ngày 08/08/2022 có giá trị đến 08/08/2032, thẩm tra thiết kế xây dựng nhà công nghiệp hạng I.

- Chủ trì thẩm tra thiết kế:

+ Chủ trì thẩm tra thiết kế kiến trúc: Ngô Văn Lâm, chứng chỉ hành nghề kiến trúc số HCM-00000987 do Sở Quy hoạch Kiến trúc thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/12/2022 có giá trị đến ngày 05/12/2032, lĩnh vực thiết kế kiến trúc công trình.

+ Chủ trì thẩm tra thiết kế kết cấu: Nguyễn Đỗ Mười, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00036646 do Cục Công tác phía Nam - Bộ Xây dựng cấp ngày 08/07/2022 có giá trị đến ngày 08/07/2027, lĩnh vực thiết kế kết cấu công trình hạng I.

+ Chủ trì thẩm tra thiết kế điện: Nguyễn Duy Nhật, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00013244 do Cục Công tác phía Nam - Bộ Xây dựng cấp ngày 08/07/2022 có giá trị đến 08/07/2027, lĩnh vực thiết kế cơ điện công trình hạng I.

+ Chủ trì thẩm tra thiết kế cấp - thoát nước: Bùi Hữu Thịnh, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số HTV-00050134 do Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam cấp ngày 16/07/2020 có giá trị đến ngày 16/07/2025, lĩnh vực thiết kế cấp - thoát nước công trình hạng II.

+ Chủ trì thẩm tra thiết kế hạ tầng kỹ thuật: Nguyễn Hoàng Yên, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số LOA-00101522 do Sở Xây dựng tỉnh Long An cấp ngày 25/08/2020 có giá trị đến ngày 25/08/2025, lĩnh vực thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật hạng II.

- Vị trí xây dựng: Trên khu đất có diện tích 91.240,8m² thuộc Lô D, đường D1, Cụm công nghiệp Tân Tiến 1, ấp Thái Dũng, xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

2.1. Tổng số công trình: 13 công trình, được xây dựng trong khu đất có mật độ xây dựng 65,82% (không bao gồm diện tích chiếm đất của các công trình

ngoài trời như tiêu cảnh trang trí, bãi (sân) đỗ xe, nhà bảo vệ, lối lên xuống, bộ phận thông gió tầng hầm có mái che và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác); hệ số sử dụng đất tối đa là 0,85 lần; chỉ giới đường đỏ trùng với ranh khu đất (ranh hàng rào), cụ thể như sau:

2.1.1. Công trình số 1: Nhà Xưởng 1 (bao gồm khu nhà xưởng và khu nhà văn phòng trong nhà xưởng)

Gồm các nội dung sau:

- Cốt nền xây dựng công trình: Cốt nền ± 0.000 cao hơn cốt đường nội bộ 0,2m.
- Mật độ xây dựng: 24,88%.
- Hệ số sử dụng đất: 0,25 lần.
- Chỉ giới xây dựng: 13m tính từ chỉ giới đường đỏ đường D1; 15m tính từ chỉ giới đường đỏ đường D2; 15,7m tính từ chỉ giới đường đỏ đường N2.
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 22.704,0m².
- Tổng diện tích sàn: 23.216,0m².
- Chiều cao công trình: 16,95m.
- Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng): Khu nhà xưởng cao 01 tầng, khu nhà văn phòng trong nhà xưởng cao 02 tầng).

2.1.2. Công trình số 2: Nhà Xưởng 2

Gồm các nội dung sau:

- Cốt nền xây dựng công trình: Cốt nền ± 0.000 cao hơn cốt đường nội bộ 0,2m.
- Mật độ xây dựng: 16,48%.
- Hệ số sử dụng đất: 0,16 lần.
- Chỉ giới xây dựng: 13m tính từ chỉ giới đường đỏ đường D1.
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 15.040,0m².
- Tổng diện tích sàn: 15.040,0m².
- Chiều cao công trình: 16,95m.
- Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng): 01 tầng.

2.1.3. Công trình số 3: Nhà Xưởng 3

Gồm các nội dung sau:

- Cốt nền xây dựng công trình: Cốt nền ± 0.000 cao hơn cốt đường nội bộ 0,2m.
- Mật độ xây dựng: 9,62%.
- Hệ số sử dụng đất: 0,10 lần.

- Chỉ giới xây dựng: 15m tính từ chỉ giới đường đỏ đường D2.
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 8.774,0m².
- Tổng diện tích sàn: 8.774,0m².
- Chiều cao công trình: 16,95m.
- Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng): 01 tầng.

2.1.4. Công trình số 4: Nhà Xưởng 4

Gồm các nội dung sau:

- Cốt nền xây dựng công trình: Cốt nền ± 0.000 cao hơn cốt đường nội bộ 0,2m.
- Mật độ xây dựng: 12,77%.
- Hệ số sử dụng đất: 0,26 lần.
- Chỉ giới xây dựng: 13m tính từ chỉ giới đường đỏ đường D1; 15m tính từ chỉ giới đường đỏ đường N3.
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 11.656,0m².
- Tổng diện tích sàn: 23.312,0m².
- Chiều cao công trình: 20,45m.
- Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng): 02 tầng.

2.1.5. Công trình số 5: Nhà nghỉ công nhân

Gồm các nội dung sau:

- Cốt nền xây dựng công trình: Cốt nền ± 0.000 cao hơn cốt đường nội bộ 0,45m.
- Mật độ xây dựng: 0,52%.
- Hệ số sử dụng đất: 0,02 lần.
- Chỉ giới xây dựng: 6m tính từ chỉ giới đường đỏ đường D1; 6m tính từ chỉ giới đường đỏ đường N3.
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 473,62m².
- Tổng diện tích sàn: 1.420,86m².
- Chiều cao công trình: 12,30m.
- Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng): 03 tầng.

2.1.6. Công trình số 6: Nhà xe, Nhà ăn công nhân

Gồm các nội dung sau:

- Cốt nền xây dựng công trình: Cốt nền ± 0.000 cao hơn cốt đường nội bộ 0,15m.
- Mật độ xây dựng: 1,54%.

- Hệ số sử dụng đất: 0,06 lần.
- Chỉ giới xây dựng: 6m tính từ chỉ giới đường đỏ đường D1; 6m tính từ chỉ giới đường đỏ đường N2.
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 1.407,81m².
- Tổng diện tích sàn: 5.631,24m².
- Chiều cao công trình: 12,80m.
- Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng): 04 tầng.

2.1.7. Công trình số 7: Nhà bảo vệ cổng chính

Gồm các nội dung sau:

- Cốt nền xây dựng công trình: Cốt nền ±0.000 cao hơn cốt đường nội bộ 0,15m.
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 12,0m².
- Tổng diện tích sàn: 12,0m².
- Chiều cao công trình: 3,63m.
- Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng): 01 tầng.
- Khu vực cổng chính tiếp giáp đường D1 rộng 38,6m (bao gồm bảng hiệu, lối vào nhân viên, lối vào chính, nhà bảo vệ).

2.1.8. Công trình số 8: Nhà bảo vệ cổng phụ (02 nhà)

Gồm các nội dung sau:

- Cốt nền xây dựng công trình: Cốt nền ±0.000 cao hơn cốt đường nội bộ 0,15m.
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 12,0m² x 2 = 24,0m².
- Tổng diện tích sàn: 12,0m² x 2 = 24,0m².
- Chiều cao công trình: 3,55m.
- Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng): 01 tầng.
- Khu vực cổng phụ 01 tiếp giáp đường N2 rộng 33,8m (bao gồm bảng hiệu, lối vào chính, nhà bảo vệ).
- Khu vực cổng phụ 02 tiếp giáp đường N3 rộng 33,8m (bao gồm bảng hiệu, lối vào chính, nhà bảo vệ).

2.1.9. Công trình số 9: Bể nước ngầm, Nhà trạm bơm, Nhà máy phát điện

Gồm các nội dung sau:

- Cốt nền xây dựng công trình: Cốt nền ±0.000 cao hơn cốt đường nội bộ 0,0m.
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 304,0m².

- Tổng diện tích sàn: 348m^2 .
- Chiều cao công trình: 4,5m.
- Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng): 01 tầng.
- Chiều rộng Bể nước ngầm: Kích thước $31,5\text{m} \times 8,0\text{m} = 252,0\text{m}^2$.
- Chiều sâu Bể nước ngầm: Từ cốt mặt đường nội bộ đến đáy công trình 3,6m.
- Khoảng cách nhỏ nhất đến công trình lân cận: 2,0m.

2.1.10. Công trình số 10: Trạm sạc điện

Gồm các nội dung sau:

- Cốt nền xây dựng công trình: Cốt nền ± 0.000 cao hơn cốt đường nội bộ 0,0m.
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): $150,0\text{m}^2$.
- Tổng diện tích sàn: $150,0\text{m}^2$.
- Chiều cao công trình: 3,4m.
- Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng): 01 tầng.

2.1.11. Công trình số 11: Nhà máy nén khí

Gồm các nội dung sau:

- Cốt nền xây dựng công trình: Cốt nền ± 0.000 cao hơn cốt đường nội bộ 0,2m.
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): $220,21\text{m}^2$.
- Tổng diện tích sàn: $220,21\text{m}^2$.
- Chiều cao công trình: 4,9m.
- Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng): 01 tầng.

2.1.12. Công trình số 12: Nhà rác

Gồm các nội dung sau:

- Cốt nền xây dựng công trình: Cốt nền ± 0.000 cao hơn cốt đường nội bộ 0,2m.
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): $50,0\text{m}^2$.
- Tổng diện tích sàn: $50,0\text{m}^2$.
- Chiều cao công trình: 4,9m.
- Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng): 01 tầng.

2.1.13. Công trình số 13: Kho hóa chất

Gồm các nội dung sau:

- Cốt nền xây dựng công trình: Cốt nền ± 0.000 cao hơn cốt đường nội bộ 0,2m.
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): $98,0m^2$.
- Tổng diện tích sàn: $98,0m^2$.
- Chiều cao công trình: 5,4m.
- Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng): 01 tầng.

Ngoài ra dự án còn có các hạng mục công trình phụ trợ: Cổng phụ 3 đường D1, tường rào xung quanh công trình; Trạm xử lý nước thải; sân đường nội bộ, cây xanh thảm cỏ, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống PCCC, chống sét, cấp điện, thông tin liên lạc...

3. Giấy tờ về đất đai: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DN181050 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Phước cấp ngày 20/5/2024.

4. Ghi nhận các công trình đã khởi công: Dự án đã khởi công xây dựng 04 nhà xưởng và 01 Nhà nghỉ công nhân, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng đối với Công ty TNHH Keeson Bình Phước tại Quyết định số 1106/QĐ-UBND ngày 15/7/2024 và Công ty TNHH Keeson Bình Phước đã nộp phạt theo quy định.

5. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; Quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng. /

(Chủ đầu tư lưu ý xem những nội dung phải thực hiện ở trang 08 giấy phép này).

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND huyện Đồng Phú (bản sao);
- Thanh Tra Sở Xây dựng (bản sao);
- Lưu P.QHKT (Tr. Thọ).



Võ Tất Dũng



